

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 78/2022/HNGĐ-ST

Ngày 29 - 8 - 2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Vân.

Ông Hoàng Đình Ngân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiệp là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 265/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022 về “Ly hôn tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Ngọc Đ, sinh năm 1986; nơi cư trú: Ấp H, xã K, huyện C, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh Phan Vũ Hoàng T, sinh năm 1981; nơi cư trú: Ấp H, xã K, huyện C, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/7/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc Đ trình bày:

Chị và anh Phan Vũ Hoàng T chung sống với nhau vào năm 2004, đến ngày 17/02/2009 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đồng Khởi, huyện Châu thành, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Anh T đánh bạc (đánh bài, đá gà, lặc tài xỉu) nhiều lần nhưng bị thua nên phải vay nợ, mỗi lần như vậy chị phải thay anh T trả nợ. Anh T từng bị Công an xã Đồng Khởi xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đá gà. Mỗi lần chị khuyên nhủ thì bị anh T đánh, cuối năm 2019 có lần anh T đuổi đánh, cầm dao chém chị, chị có nhờ Công an đến giải quyết nhưng Công an chỉ giữ anh T lại cho chị lấy đồ về nhà cha mẹ ruột mà không lập biên bản. Chị và anh T ly thân từ năm 2019 cho đến nay, không gặp và không nói chuyện với nhau, mỗi lần gọi điện anh T chửi và đe dọa chị. Từ ngày nộp đơn ly hôn, anh T gọi điện đe dọa đòi giết chị nhiều lần. Xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: có 02 con chung là Phan Thị Ngọc D, sinh ngày 30/12/2004 và Phan Thị Ngọc T1, sinh ngày 09/8/2009. Chị yêu cầu nuôi hai con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn.

Nợ chung: không có.

Theo lời khai có trong hồ sơ vụ án anh Phan Vũ Hoàng T trình bày:

Anh và chị Đ chung sống với nhau vào năm 2004, đến ngày 17/02/2009 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đồng Khởi, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do anh không đồng ý chị Đ đi làm ở Hàn Quốc nhưng chị Đ vẫn đi Hàn Quốc. Sau đó, vợ chồng chỉ liên lạc một hay hai lần. Anh thừa nhận có đánh bạc (đá gà, đánh bài) nhưng chơi nhỏ, có bị Công an xã mời làm việc, thừa nhận có nợ do đánh bạc nhưng tự làm trả nợ. Anh thừa nhận có đánh chị Đ do có người nhả tin cho chị Đ, anh bức mình nên lấy dao cạo mủ đi làm nhưng chị Đ lại kêu Công an vào giải quyết, Công an tới hòa giải rồi về, có lập biên bản cam kết không hành hung vợ con. Sau đó, chị Đ bỏ về nhà cha mẹ ruột sống, anh đến năn nỉ chị Đ về sống chung lại khoảng 01 tháng rồi chị Đ đi Hàn Quốc. Ngoài ra, không còn mâu thuẫn gì khác. Anh không đồng ý ly hôn, chị Đ nộp đơn ly hôn không có lý do gì. Từ ngày chị Đ về nước, anh không kiếm chị Đ, không nói chuyện, không hàn gắn vợ chồng, chị Đ tránh né gặp anh.

Về con chung: có 02 con chung là Phan Thị Ngọc D, sinh ngày 30/12/2004 và Phan Thị Ngọc T1, sinh ngày 09/8/2009. Con yêu cầu ở với ai thì người đó nuôi, không cấp dưỡng nuôi con. Nếu con yêu cầu ở với chị Đ thì anh đồng ý giao con cho chị Đ nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con. Nếu con yêu cầu ở với anh thì anh đồng ý nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn.

Nợ chung: không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý đến khi giải quyết vụ án. Các đương sự chấp hành đầy đủ các quy định pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng.

- Về nội dung:

+ Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Đ và anh T được ly hôn.

+ Về con chung: Giao hai con chung là Phan Thị Ngọc D, sinh ngày 30/12/2004 và Phan Thị Ngọc T1, sinh ngày 09/8/2009 cho chị Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị Đ không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con chung.

+ Về tài sản: Ghi nhận chị Đ và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn.

+ Nợ chung: Ghi nhận chị Đ và anh T trình bày không có.

+ Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đ là nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; anh T là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, theo khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh T, yêu cầu giải quyết về con chung; anh T cư trú tại huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đ và anh T chung sống có đăng ký kết hôn vào ngày 17/02/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Đồng Khởi, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh nên quan hệ hôn nhân giữa chị Đ và anh T hợp pháp.

[3.1] Qua lời trình bày của chị Đ và anh T thấy rằng: Quá trình chung sống thực tế có xảy ra mâu thuẫn, chủ yếu là do có sự bất hòa trong đời sống vợ chồng, không có sự đồng nhất về cách nghĩ cũng như về lối sống, sinh hoạt, từ đó thiếu sự tin tưởng và không thông cảm, chia sẻ với nhau làm cho tình cảm vợ chồng bị ảnh hưởng và không giải quyết được, anh T có hành vi bạo lực gia đình nên vợ chồng đã sống ly thân.

[3.2] Quá trình giải quyết vụ án, chị Đ vẫn cương quyết ly hôn, anh T không đồng ý ly hôn nhưng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng được chị Đ chấp nhận. Như vậy, có căn cứ về việc anh T có hành vi bạo lực gia đình, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc Đ, cho chị Nguyễn Thị Ngọc Đ và anh Phan Vũ Hoàng T ly hôn.

[4] Về nuôi con chung: Chị Đ và anh T có 02 con chung là Phan Thị Ngọc D, sinh ngày 30/12/2004 và Phan Thị Ngọc T1, sinh ngày 09/8/2009. Cháu Diễm và cháu Trà có nguyện vọng sống với mẹ sau ly hôn. Chị Đ yêu cầu nuôi hai con, anh T cũng đồng ý giao con cho chị Đ nuôi dưỡng nếu con yêu cầu sống với chị Đ, anh T không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, yêu cầu xin được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên sau khi ly hôn là nguyện vọng chính đáng của cha mẹ nhưng khi giao con cho người trực tiếp nuôi phải căn cứ vào nguyện vọng của con chung nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, do đó giao hai con chung cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình; ghi nhận chị Đ không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con chung.

[5] Về tài sản: Chị Nguyễn Thị Ngọc Đ và anh Phan Vũ Hoàng T không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn nên ghi nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án: Chị Đ là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng; anh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc Đ đối với anh Phan Vũ Hoàng T.

Chị Nguyễn Thị Ngọc Đ được ly hôn với anh Phan Vũ Hoàng T.

2. Về con chung:

Giao hai con chung là Phan Thị Ngọc D, sinh ngày 30/12/2004 và Phan Thị Ngọc T1, sinh ngày 09/8/2009 cho chị Nguyễn Thị Ngọc Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ghi nhận chị Nguyễn Thị Ngọc Đ không yêu cầu anh Phan Vũ Hoàng T cấp dưỡng cho con chung.

Sau khi ly hôn, anh Phan Vũ Hoàng T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản:

Chị Nguyễn Thị Ngọc Đ và anh Phan Vũ Hoàng T không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn.

4. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Ngọc Đ phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm

ngành) đồng theo biên lai thu số 0017563 ngày 18/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Chị Nguyễn Thị Ngọc Đ đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV. TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thị Thanh Hằng